TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 06/2018/QĐST- DS	*Ứng Hoà, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự :

**** Nguyên đơn***: Chị Tống Minh H, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: thôn PT, xã PT, huyện ỨH, Hà Nội.

**** Bị đơn***: Ông Trần Hữu Q, sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT: thôn HX, thị trấn VĐ, huyện ỨH, Hà Nội

* ***Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1970;

Nơi ĐKHKTT: thôn HX, thị trấn VĐ, huyện ỨH, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978;

Nơi ĐKHKTT: Sư đoàn 308, huyện CM, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau :

2.1. Trần Hữu Q xác nhận hiện còn nợ chị Tống Minh H số tiền nợ gốc: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*);

2.2 Các bên tự thoả thuận về thời hạn thanh toán nh- sau:

- Kể từ tháng 10/2018 cho đến hết tháng 4/2021, mỗi tháng vào ngày 28 hàng tháng ông Q có nghĩa vụ thanh toán cho chị H số tiền 5.000.000 đồng/

tháng (*năm triệu đồng chẵn*) cho đến khi hết số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc nêu trên. Về số tiền lãi chị H không yêu cầu ông Q phải trả;

- Trường hợp ông Q không thực hiện theo đúng thỏa thuận nêu trên (vi phạm bất kỳ tháng thanh toán nào về thời gian trả, số tiền trả,…) thì chị H có quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản của ông Quyết để thu hồi nợ.

2.3 Về án phí : Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự là 1.875.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của ông Trần Hữu Q nộp cả số tiền 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50% tiền án phí đối với phần ông Trần Hữu Q phải chịu; số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Hữu Q còn phải nộp là 2.812.500 đồng *(Hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).*

* Hoàn trả cho chị Tống Minh H 3.750.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008766 ngày 17/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện □H.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc quy định t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Chi cục T.H.A DS huyện □H;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thiện